

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Số: 285 /2019 /QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Vinh, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1989, trú tại: xóm H, xã S, huyện H, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1983, Trú tại: Trung đoàn 654, Cục hậu cần Q, xóm T, xã N, thành phố V

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83,107,110 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị N và anh Nguyễn Đình Q

2, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 05/3/2010 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung cháu

Nguyễn Thu U, sinh ngày 26/4/2016 cho Chị Đoàn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về quan hệ tài sản: Hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tròng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Đoàn Thị N thoả thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nhung đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0000602 ngày 11/9/2019. Trả lại cho chị Đoàn Thị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
 - VKS cùng cấp
 - UB p. Quang Trung
- TP Vinh
- Lưu HS

Thẩm phán

Trần Thị Mỹ Hải